

THÔNG BÁO
Về việc kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của bộ trưởng bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của bộ trưởng bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ quyết định số 325/QĐ-PCĐN ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc áp dụng quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn của Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam (quy chế 09/QĐ-HĐTV ngày 28/01/2022 của EVN);

Căn cứ công văn số 9729/UBND-KTNS ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ quyết định số 1260/QĐ-PCĐN ngày 17 tháng 6 năm 2022 về phê duyệt kết quả lựa chọn Đơn vị đấu giá vật tư thiết bị thanh lý đợt 1 năm 2022;

Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá vật tư thiết bị thanh lý đợt 1 năm 2022 như sau:

I. Kết quả lựa chọn:

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam.

Địa chỉ: số 6/4 Mạc Thái Tổ, Tổ 43, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

(Do Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam có mức giảm thù lao dịch vụ đấu giá tài sản cao hơn Công ty Đấu giá Hợp danh Đấu giá Việt Nam).

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 88 điểm.

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do

từ chối (nếu có): Không

II. Kết quả chấm điểm (bao gồm cả tổ chức lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	Kết quả chấm điểm					
		Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam	Công ty Đấu giá Hợp danh Lam Sơn Sài Gòn	Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Tỉnh Đồng Nai	Công ty Đấu giá hợp danh Việt Pháp
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	22,0	22,0	22,0	22,0	22,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11,0	11,0	11,0	11,0	11,0
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán,</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0

	<i>tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>						
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0					
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	22,0	22,0	22,0	22,0	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm,</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0

	<i>hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>						
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	38,0	34,0	37,0	36,0	32,0	28,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0	6,0	6,0	4,0	4,0	4,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>						
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>						
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến</i>				4,0	4,0	4,0

	<i>dưới 20 hợp đồng</i>						
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>						
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0	6,0	6,0			
2	<i>Trong năm trước liên kê đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	12,0	10,0	10,0	14,0	10,0	10,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>		10,0	10,0		10,0	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0					
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>				14,0		
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>						
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>						
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản</i>	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0

	<i>được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>						
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>						
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>						
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	1,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>						1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>						
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	3,0

	trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3						
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>						
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>						3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0	2,0	5,0	2,0	2,0	2,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>		2,0		2,0	2,0	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>						
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>						
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0		5,0			
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>						
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu</i>		1,0	1,0	1,0	1,0	

	giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn						
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>						
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phân trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>						
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phân trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	0	4,0	2,0	1,0	0	2,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá vật tư thiết bị lưới điện phân phối và máy biến</i>	0	1,0	2,0	0	0	0

	<p><i>áp có cấp điện áp 110kv trở xuống của các Đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá vật tư thiết bị lưới điện phân phối và máy biến áp có cấp điện áp 110kv trở xuống của các Đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1 hoặc 1.2</i></p>						
1.1	<p><i>Tổng giá trị trúng đấu giá các cuộc đấu giá vật tư thiết bị lưới điện phân phối và máy biến áp có cấp điện áp 110kv trở xuống của các Đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã thực hiện trong năm trước liền kề có giá trị cao nhất</i></p>			2			
1.2	<p><i>Tổng giá trị trúng đấu giá các cuộc đấu giá vật tư thiết bị lưới điện phân phối và máy biến áp có cấp điện áp 110kv trở xuống của các Đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã thực hiện trong năm trước liền kề có giá trị cao</i></p>		1				

	<i>thứ hai</i>						
2	<p><i>Trong năm trước liên kê đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá vật tư thiết bị lưới điện phân phối và máy biến áp có cấp điện áp 110kv trở xuống của các Đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá vật tư thiết bị lưới điện của các Đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1;2.2 hoặc 2.3.</i></p>	0	3,0	0	1,0	0	2,0
2.1	<p><i>Tổng giá trị trúng đấu giá các cuộc đấu giá vật tư thiết bị lưới điện phân phối và máy biến áp có cấp điện áp 110kv trở xuống của các Đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) đã thực hiện trong năm trước liên kê có giá trị cao nhất</i></p>		3,0				
2.2	<p><i>Tổng giá trị trúng đấu giá các cuộc đấu giá vật tư thiết bị lưới điện phân phối và máy biến áp có cấp điện áp 110kv trở xuống của</i></p>						2,0

	<i>các Đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) đã thực hiện trong năm trước liền kề có giá trị cao thứ hai</i>						
2.3	<i>Tổng giá trị trúng đấu giá các cuộc đấu giá vật tư thiết bị lưới điện phân phối và máy biến áp có cấp điện áp 110kv trở xuống của các Đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) đã thực hiện trong năm trước liền kề có giá trị cao thứ ba</i>				1,0		
Tổng số điểm		88	87	88	86	81	79

Mọi vấn đề thắc mắc về kết quả chấm điểm xin liên hệ trực tiếp: Phòng Quản lý Đấu thầu - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai - Điện thoại liên hệ: 0767341560 (Hà Quang Vinh) .

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin <https://dgt.s.moj.gov.vn> (đề t/b);
- Lưu: VT, QLĐT (bản giấy -2).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thành